

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:187/2018/HS - ST
Ngày 27-11- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Thôn; ông Vì Văn Đôi.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 187/2018/TLST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:189a/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo sau đây:

Họ và tên: Lò Văn T (tên gọi khác: Không); sinh năm 1978; Nơi sinh: Sông Mã- Sơn La. Nơi ở và ĐKHTTT: Bản TH, xã YH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng phái, Đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn B và bà Cà Thị D; Vợ: Lò Thị D1 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2006. Tiền án: Ngày 14/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 109/2015/HSST ngày 14/9/2015. Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 04/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 141/2011/HSST ngày 04/8/2011.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/8/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 02/8/2018 tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản NN, xã NN, Sông Mã phát hiện Lò Văn T đang điều khiển xe mô

tô không biển kiểm soát đang đi theo hướng từ thị trấn Sông Mã đi ML qua kiểm tra hành chính T lấy từ túi quần bên trái đang mặc ném xuống rãnh nước 01 gói nilon màu xanh nên tổ công tác đã yêu cầu T nhặt lên và giao nộp cho tổ công tác. Vật chúng thu giữ: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 02 túi nilon màu xanh, trong túi thứ nhất chứa 03 viên nén màu hồng và một số mảnh viên nén màu hồng; Gói thứ hai chứa chất bột màu trắng ngà T khai nhận là hồng phiến và Heroine. Ngoài ra tạm giữ của T 01 xe mô tô Honda Dream không BKS, 01 điện thoại di động Masstel. Niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 02/8/2018 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định. Kết quả cân tịnh 03 viên nén màu hồng và một số mảnh viên nén màu hồng thu giữ của T có khối lượng 0,35gam, đã trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1; Cân tịnh số bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của T có khối lượng 0,62 gam, đã trích 0,05 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T2, vật chứng còn lại 0,57 gam ký hiệu T.

Tại bản Kết luận giám định số 935 ngày 09/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu trích để giám định ký hiệu T1 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng là 0,35gam. Mẫu trích để giám định ký hiệu T2 là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng là 0,05gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,35gam loại Methamphetamine và 0,62 gam loại Heroine”*.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Do nghiện chất ma túy từ năm 2005. Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 02/8/2018 T lấy xe mô tô hiệu Honda Super Dream không biển kiểm soát của em trai là Lò Văn T đi đến khu vực bản CM B, HM để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến bản CM B, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết hỏi mua được 04 viên Hồng phiến và 01 gói Heroine với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Khi đi đến khu vực bản NN, xã NN thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, T đã lấy từ túi quần bên trái đang mặc ném xuống rãnh nước nên tổ công tác yêu cầu T nhặt lên giao nộp cho tổ công tác.

Tại bản cáo trạng số: 149/CT-VKSSM, ngày 11/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo ra không có căn cứ nào khác, nên CQĐT không xác định được đối tượng cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s

khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư bên trong có 0,57 gam heroine và 03 mảnh nilon màu xanh vật chứng được niêm phong theo quy định.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại đi động.

Đối với xe mô tô tạm giữ trong vụ án ngày 25/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã trả lại cho sở hữu hợp pháp là anh Lò Văn Toàn.

Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có tranh luận gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Ngày 02/8/2018 bị cáo Lò Văn T đã có hành vi mua 01 gói Heroine có khối lượng 0,62 gam và 0,35 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng, trên đường vận chuyển về thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 40 phút ngày 02/8/2018 đối với Lò Văn T; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng thu giữ; Kết luận giám định số 935 ngày 09/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La xác định là chất ma túy thuộc loại Heroine có khối lượng 0,62 gam và Methamphetamine có khối lượng 0,35 gam, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ.

Tại phiên Tòa bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lò Văn T đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự, như vậy quan điểm

truy tố của vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và điều luật viện dẫn áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc T hợp nghiêm trọng mặc dù nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, đảm bảo biện pháp răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma túy. Ngày 14/9/2015 bị cáo lại bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h “*tái phạm*” khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự hơn nửa năm 2011 đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn không có ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nhận tội là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh và tại phiên tòa xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là đối tượng nghiện chất ma túy có khả năng thi hành nên không áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về các đối tượng, tình tiết có liên quan: Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo ra không có căn cứ nào khác, CQĐT không xác định được đối tượng cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy còn lại là 0,57 gam heroine và 03 mảnh nilon màu xanh là vật Nhà nước cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo xét thấy không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại.

Đối với chiếc xe mô tô bị cáo dùng vào việc phạm tội xét thấy đây là xe của anh Lò Văn Toàn (em trai bị cáo) bị cáo T tự ý lấy xe đi sử dụng vào việc phạm tội anh Toàn không biết nên ngày 25/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã trả lại cho anh Toàn là có căn cứ cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 28 (*hai mươi tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư mặt trước có ghi Vật chứng vụ: Lò Văn T SN 1978 ở bản TH, YH, Sông Mã, Sơn La. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Gồm: T= 0,57 gam, 03 mảnh giấy nilon màu xanh + 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. (Phong bì được niêm phong đúng quy định của pháp luật).

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen có số Imei: 352121089094625, điện thoại đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 25/10/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/11/2018).

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- Sơ tư pháp;
- Bị cáo;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đèo Văn Quỳnh

